

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NINH BÌNH
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HS-ST
Ngày 13 - 01 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NINH BÌNH, TỈNH NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Nguyễn Thị Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Ngọc Lợi

Bà Hoàng Thị Phương

- Thư ký phiên tòa: bà Tống Thị Huê - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa: ông Phạm Việt Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 01 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 148/2021/TLST-HS ngày 17 tháng 12 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 143/2021/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Thị N sinh năm 1979;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: đội 1, thôn T, xã Y, huyện Q, thành phố Hà Nội; nơi ở: xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định; trình độ văn hóa: 06/12; nghề nghiệp: lao động tự do; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Quách Thị V; có chồng Tạ Văn T1 (đã chết) và 02 con, con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2009; tiền án, tiền sự: không; nhân thân: tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 291/QĐ-XPVPHC ngày 29/9/2017 Công an huyện Gia Viễn, tỉnh Ninh Bình xử phạt cảnh cáo Nguyễn Thị N về hành vi “ Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị tạm giữ từ ngày 01/10/2021 đến ngày 10/10/2021 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Ninh Bình; có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh Phạm Đức T2 sinh năm 1985; vắng mặt.

+ Anh Tô Xuân T3 sinh năm 1987; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Thị N là người nghiện ma túy hiện đang ở trọ tại xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định. Khoảng 20 giờ ngày 30/9/2021 N thuê xe ôm đi từ xã B, huyện Y, tỉnh Nam Định đến thành phố N để tìm mua ma túy. Khi đến khu vực nhà thi đấu Ninh Bình, N trả tiền người xe ôm rồi tìm quán nước để ngồi nhưng không có nên đã ngồi ở lề đường. Lúc này có một người nam thanh niên không quen biết đi đến chỗ N nói: “chị có lấy đồ không”, N hỏi: “đồ gì”, người nam thanh niên nói: “đá”. Sau đó người nam thanh niên đưa ra 02 túi nilon màu trắng kích thước (1x1)cm, miệng túi có viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng và nói: “để rẻ cho chị hai trăm một túi”. N hiểu ý người nam thanh niên này muốn bán ma túy cho N với giá 200.000 đồng/1 túi nên đã đồng ý. N lấy 400.000 đồng đưa cho người nam thanh niên, người nam thanh niên cầm tiền và đưa cho N 02 túi nilon màu trắng kích thước (1x1)cm, miệng túi có viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng. N cầm 02 túi ma túy bỏ vào túi quần trước bên phải của mình sau đó thuê xe ôm đi tìm nhà nghỉ để sử dụng ma túy. Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi đến gần nhà nghỉ 6868 thuộc ngõ 10, đường N, phố 4, phường T, thành phố N thì N xuống xe, trả tiền người lái xe ôm sau đó đi bộ đến trước cửa nhà nghỉ 6868. Cùng lúc này Tổ công tác Công an phường Vân Giang phối hợp với Công an phường Đông Thành đang làm nhiệm vụ tại đây phát hiện thấy N có biểu hiện nghi vấn nên yêu cầu kiểm tra hành chính. Thấy vậy N đã tự giác lấy 02 túi nilon màu trắng kích thước (1x1)cm, miệng túi có viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng giao nộp cho tổ công tác và khai nhận đây là ma túy vừa mua được để sử dụng cho bản thân. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong túi ma túy vừa thu giữ của N vào trong phong bì niêm phong theo đúng quy định của pháp luật. Sau đó đưa N cùng vật chứng về trụ sở Công an phường Đông Thành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

Cơ quan điều tra đã tiến hành mở niêm phong cân xác định trọng lượng chất tinh thể màu trắng trong 02 túi nilon thu giữ của Nguyễn Thị N kết quả: chất tinh thể màu trắng trong túi thứ nhất có khối lượng là 0,090 gam ký hiệu M1 gửi giám định; chất tinh thể màu trắng trong túi thứ hai có khối lượng là 0,110 gam ký hiệu M2 gửi giám định.

Tại bản Kết luận giám định số 756/ KLGD-PC09-MT ngày 08/10/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Ninh Bình kết luận:

- Mẫu chất dạng tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1 có khối lượng là 0,0877 gam, ký hiệu M2 có khối lượng là 0,1130 gam. Tổng khối lượng chất tinh thể màu trắng trong hai mẫu ký hiệu M1, M2 là 0,2007 gam. Mẫu chất dạng

tinh thể màu trắng gửi giám định ký hiệu M1, M2 đều là ma túy, loại Methamphetamine. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Vật chứng thu giữ: 02 túi nilon màu trắng kích thước (1x1)cm, miệng túi có viền màu xanh, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng có khối lượng là 0,2007 gam là ma túy, loại Methamphetamine. Sau khi giám định còn lại 0,0530 gam Methamphetamine trong mẫu gửi giám định ký hiệu M1 và 0,0834 gam Methamphetamine trong mẫu gửi giám định ký hiệu M2 cùng toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu. Cơ quan điều tra đã chuyển vật chứng trên đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình quản lý để giải quyết cùng vụ án.

Cáo trạng số 04/CT-VKS ngày 15-12-2021 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo Nguyễn Thị N về tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên tham gia phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N từ 15 tháng đến 18 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 01-10-2021.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,1364 gam Methamphetamine còn lại sau giám định và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong ban đầu.

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo N khai nhận ngày 30/9/202, bị cáo đi xe ôm từ nhà trọ ở Y, Nam Định sang khu vực nhà thi đấu Ninh Bình tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây bị cáo đã mua của một người nam thanh niên không quen biết 2 túi ma túy đá có khối lượng 0,2007 gam bỏ vào túi quần trước bên phải của mình. Sau đó bị cáo bắt xe ôm đến nhà nghỉ 6868 thuộc phố 4, phường T, thành phố N để sử dụng ma túy thì bị phát hiện, bắt giữ.

Trong quá trình điều tra anh Phạm Đức T2 và anh Tô Anh T3 khai báo ngày 30/9/2021 anh T2, anh T3 thấy các anh Công an bắt giữ người phụ nữ tên N. Sau đó chị N đã tự giác giao nộp cho các anh Công an 2 túi nilon màu trắng bên trong có chứa chất tinh thể màu trắng và khai nhận đó là 2 túi ma túy đá.

Bị cáo không có ý kiến bào chữa, tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của hành vi, quyết định tố tụng: hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Ninh Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo: Lời khai tại phiên tòa của bị cáo Nguyễn Thị N về hành vi cất giữ ma túy trái phép của mình đúng như nội dung bản cáo trạng, phù hợp với lời khai của người làm chứng; phù hợp kết luận giám định và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Từ những chứng cứ nêu trên đủ căn cứ kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 30/9/2021, trước cửa nhà nghỉ 6868 thuộc ngõ 10, đường N, phố 4, phường T, thành phố N, Nguyễn Thị N có hành vi cất giữ trái phép trong người 0,2007 gam Methamphetamine với mục đích để sử dụng nhưng chưa kịp sử dụng thì bị phát hiện, bắt giữ. Methamphetamine là chất ma túy thuộc bảng danh mục II, số thứ tự 323; Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 của Chính phủ.

Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận rõ hành vi tàng trữ ma túy của mình là vi phạm pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vẫn cố ý thực hiện. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý ma túy của Nhà nước, ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội tại địa phương. Hành vi cất giữ trái phép 0,2007 gam Methamphetamine của bị cáo N đã phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Ninh Bình truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

“Điều 249. Tội tàng trữ trái phép chất ma túy

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

...”

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

- Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.
- Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

- Về nhân thân: Khi phạm tội bị cáo không có tiền án, tiền sự nhưng năm 2017 bị cáo đã 1 lần bị xử lý hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[4] Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, trên cơ sở đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để tạo điều kiện cho bị cáo học tập, cải tạo thành người công dân tốt và phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo N phạm tội để phục vụ cho nhu cầu của bản thân nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về nguồn gốc số ma túy: Do bị cáo N khai không biết họ tên, địa chỉ của người nam thanh niên bán ma túy cho N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[5] Về xử lý vật chứng và án phí:

5.1. Về xử lý vật chứng: Đối với 0,1364 gam Methamphetamine là vật chứng hoàn lại sau giám định là vật Nhà nước cấm mua bán, tàng trữ; túi ni lon và toàn bộ vỏ, bao gói niêm phong không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định tại Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

5.2. Về án phí: Bị cáo N phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[6] Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 47 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị N phạm tội “tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị N 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 01-10-2021.

2. Xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 0,1364 gam Methamphetamine và toàn bộ vỏ bao gói được niêm phong trong phong bì thư, mặt phong bì ghi: “mẫu vật hoàn trả sau giám định số 756/KLGĐ-PC09-MT ”; túi nilon và vỏ phong bì niêm phong được niêm phong trong phong bì thư, mặt trước ghi dòng chữ “vỏ giấy ban đầu thu giữ của Nguyễn Thị N, sn 1979, trú tại Đông Yên, Quốc Oai, Hà Nội”.

(Vật chứng đã được chuyển cho Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 07-01-2022 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Ninh Bình và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình).

3. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Thị N phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (13-01-2022).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND thành phố Ninh Bình;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- Chi cục THA DS thành phố Ninh Bình;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra và Cơ quan THAHS Công an thành phố Ninh Bình;
- Trại tạm giam CA tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Thanh Phương

